CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ KIẾN DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP KHÓA 60

Học kỳ 2 Năm học 2021-2022 (Xét kết quả học tập Học kỳ 1 Năm học 2021-2022)

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
1	6051010166	Huỳnh Quốc	Đoàn	CQ.60.CDB	7.23	2.96	16	Tốt	Khá
2	6051010174	Lương Phan	Huy	CQ.60.CDB	7.05	2.8	18	Tốt	Khá
3	6051010178	Trần Quang	Khải	CQ.60.CDB	6.79	2.64	18	Khá	Khá
4	6051010179	Dương Văn	Khánh	CQ.60.CDB	7.54	3.14	18	Tốt	Khá
5	6051010059	Bùi Anh	Khiết	CQ.60.CDB	8.78	3.59	15	Tốt	Giỏi
6	6051010188	Từ Đại	Nghĩa	CQ.60.CDB	7.9	3.19	17	Tốt	Khá
7	6051010089	Dương Thị Yến	Nhi	CQ.60.CDB	7.7	3.1	18	Tốt	Khá
8	6051010097	Nguyễn Song Gia	Phú	CQ.60.CDB	7.44	2.97	15	Tốt	Khá
9	6051010107	Hà Văn	Quý	CQ.60.CDB	8	3.21	18	Tốt	Giỏi
10	6051010113	Trần Duy	Tài	CQ.60.CDB	6.85	2.68	17	Tốt	Khá
11	6051010118	Dương Thị Thu	Tâm	CQ.60.CDB	6.94	2.74	19	Tốt	Khá
12	6051010131	Đoàn Ngọc Thủy	Tiên	CQ.60.CDB	6.94	2.73	17	Tốt	Khá
13	6051010196	Trần Thanh	Thái	CQ.60.CDB	7.49	3.04	17	Tốt	Khá
14	6051010129	Châu Đức	Thượng	CQ.60.CDB	7.55	3.07	15	Tốt	Khá
15	6051010139	Võ Huỳnh	Trọng	CQ.60.CDB	8.49	3.63	15	Xuất sắc	Xuất sắc
16	6051010157	Nguyễn Thị Thanh	Vy	CQ.60.CDB	7.51	3.01	17	Tốt	Khá
17	6051010159	Sử Hữu	Ý	CQ.60.CDB	7.64	3.12	19	Tốt	Khá
18	6051071001	Nguyễn Hữu	An	CQ.60.CNTT	8.32	3.49	18	Tốt	Giỏi
19	6051071002	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	CQ.60.CNTT	7.64	3.07	15	Tốt	Khá
20	6051071009	Nguyễn Công	Chí	CQ.60.CNTT	8.75	3.67	15	Tốt	Giỏi
21	6051071012	Đặng Ngọc	Chung	CQ.60.CNTT	7.9	3.28	17	Tốt	Giỏi
22	6051071019	Phan Khánh	Duy	CQ.60.CNTT	8.52	3.49	18	Tốt	Giỏi
23	6051071030	Nguyễn Lê Duy	Đoan	CQ.60.CNTT	7.66	3.16	18	Khá	Khá
24	6051071041	Phạm Minh	Hiếu	CQ.60.CNTT	7.89	3.11	18	Tốt	Khá
25	6051071043	Nguyễn Thanh	Hòa	CQ.60.CNTT	8.29	3.46	15	Tốt	Giỏi
26	6051071044	Nguyễn Văn	Hoài	CQ.60.CNTT	7.22	2.77	15	Khá	Khá
27	6051071047	Phan Tấn	Hoàng	CQ.60.CNTT	7.72	3.22	18	Tốt	Giỏi
28	6051071055	Đỗ Hữu	Khang	CQ.60.CNTT	7.64	3.14	18	Khá	Khá
29	6051071056	Cao Lâm Bảo	Khanh	CQ.60.CNTT	7.95	3.43	15	Tốt	Giỏi
30	6051071057	Đào Duy	Khánh	CQ.60.CNTT	7.47	2.97	18	Tốt	Khá
31	6051071060	Nguyễn Tuấn	Khôi	CQ.60.CNTT	8.13	3.44	18	Khá	Khá
32	6051071066	Trần Công	Lĩnh	CQ.60.CNTT	8.17	3.41	18	Khá	Khá
33	6051071067	Võ Đoàn Hoàng	Long	CQ.60.CNTT	8.97	3.8	15	Xuất sắc	Xuất sắc
34	6051071071	Trần Huỳnh	Lưu	CQ.60.CNTT	8.43	3.56	15	Tốt	Giỏi
35	6051071078	Đặng Quang Trường	Nguyên	CQ.60.CNTT	7.98	3.34	17	Khá	Khá
36	6051071079	Nguyễn Thành	Nhân	CQ.60.CNTT	7.44	3.06	18	Tốt	Khá
37	6051071083	Đoàn Phước	Nhật	CQ.60.CNTT	8.75	3.66	17	Xuất sắc	Xuất sắc
38	6051071084	Lê Minh	Nhật	CQ.60.CNTT	7.41	2.9	20	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
39	6051071088	Nguyễn Minh	Phát	CQ.60.CNTT	8.05	3.44	15	Khá	Khá
40	6051071090	Tô Thành	Phát	CQ.60.CNTT	7.61	3.18	15	Tốt	Khá
41	6051071102	Hoàng Minh	Tài	CQ.60.CNTT	7.54	3.16	15	Tốt	Khá
42	6051071103	Lê Huỳnh Nhật	Tâm	CQ.60.CNTT	7.75	3.16	16	Khá	Khá
43	6051071104	Bùi Văn	Tân	CQ.60.CNTT	8.48	3.57	18	Tốt	Giỏi
44	6051071121	Nguyễn Thành	Tiến	CQ.60.CNTT	7.52	3.07	16	Tốt	Khá
45	6051071122	Nguyễn Văn	Tiến	CQ.60.CNTT	7.55	3.11	18	Tốt	Khá
46	6051071124	Mạnh Quốc	Toàn	CQ.60.CNTT	7.64	3.05	18	Tốt	Khá
47	6051071136	Lê Minh	Tuấn	CQ.60.CNTT	8.01	3.23	17	Tốt	Giỏi
48	6051071139	Phan Văn	Tuyển	CQ.60.CNTT	7.55	3.03	18	Tốt	Khá
49	6051071105	Trương Công	Thạch	CQ.60.CNTT	7.69	3.15	17	Tốt	Khá
50	6051071114	Bùi Văn	Thiện	CQ.60.CNTT	7.34	3	15	Tốt	Khá
51	6051071117	Đoàn Minh	Thông	CQ.60.CNTT	7.54	3.05	18	Tốt	Khá
52	6051071118	Hồ Ngọc	Thống	CQ.60.CNTT	8.05	3.3	18	Khá	Khá
53	6051071126	Võ Văn	Trí	CQ.60.CNTT	8.83	3.74	16	Tốt	Giỏi
54	6051071132	Nguyễn Bảo	Trung	CQ.60.CNTT	7.55	3.06	17	Khá	Khá
55	6051071134	Huỳnh Phước	Trường	CQ.60.CNTT	7.4	3.03	20	Tốt	Khá
56	6051071141	Lê Đức	Việt	CQ.60.CNTT	7.09	2.72	18	Tốt	Khá
57	6051071146	Lê Hùng	Vỹ	CQ.60.CNTT	8	3.22	15	Khá	Khá
58	6051040014	Lương Văn	Dũng	CQ.60.COĐT	7.65	3.08	19	Tốt	Khá
59	6051040013	Nguyễn Thế	Dũng	CQ.60.COĐT	7.44	3.04	16	Tốt	Khá
60	6051040020	Đỗ Thành	Đạt	CQ.60.COĐT	7.89	3.24	14	Tốt	Giỏi
61	6051040024	Dương Trường	Giang	CQ.60.COĐT	7.01	2.68	14	Tốt	Khá
62	6051040027	Lê Hữu	Hảo	CQ.60.COĐT	8.25	3.39	16	Tốt	Giỏi
63	6051040031	Lê Đức	Hoàng	CQ.60.COĐT	7.44	3.12	18	Tốt	Khá
64	6051040040	Hà Ngủ Bảo	Kha	CQ.60.COĐT	8.14	3.31	14	Tốt	Giỏi
65	6051040048	Nguyễn Thành	Long	CQ.60.COĐT	7.96	3.26	18	Tốt	Giỏi
66	6051040053	Ngô Dương Kiệt	Luân	CQ.60.COĐT	7.86	3.23	18	Tốt	Giỏi
67	6051040054	Phan	Luân	CQ.60.COĐT	7.8	3.24	18	Tốt	Giỏi
68	6051040058	Vũ Hoài	Nam	CQ.60.COĐT	7.66	3.18	18	Tốt	Khá
69	6051040079	Nguyễn Tấn	Tài	CQ.60.COĐT	7.27	2.9	18	Tốt	Khá
70	6051040083	Lê Hoài	Tân	CQ.60.COĐT	8.06	3.38	18	Tốt	Giỏi
71	6051040094	Trần Quốc	Tín	CQ.60.COĐT	7.51	3.03	16	Tốt	Khá
72	6051040096	Nguyễn Tứ Mạnh	Toàn	CQ.60.COĐT	7.74	3.09	18	Tốt	Khá
73	6051040099	Trần Minh	Trí	CQ.60.COĐT	8.08	3.32	18	Tốt	Giỏi
74	6051040100	Vũ Minh	Trí	CQ.60.COĐT	7.49	3.11	14	Tốt	Khá
75	6051040104	Nguyễn Văn	Trung	CQ.60.COĐT	7.33	2.91	17	Tốt	Khá
76	6051040108	Nguyễn Khắc	Vĩ	CQ.60.COĐT	7.48	3.07	14	Tốt	Khá
77	6051010083	Nguyễn Thành	Nhân	CQ.60.DGBO	6.92	2.69	18	Tốt	Khá
78	6051020006	Nguyễn Đức	Cảnh	CQ.60.ĐT&THCN	7.48	3.07	21	Tốt	Khá
79	6051020007	Trần Minh	Công	CQ.60.ĐT&THCN	7.41	3.04	21	Tốt	Khá
80	6051020008	Phan Minh	Cơ	CQ.60.ĐT&THCN	7.27	2.83	21	Tốt	Khá
81	6051020012	Trương Việt	Dũng	CQ.60.ĐT&THCN	8.38	3.46	21	Xuất sắc	Giỏi
82	6051020017	Trương Quốc	Đạt	CQ.60.ĐT&THCN	8.31	3.48	18	Tốt	Giỏi
83	6051020018	Nguyễn Khang	Điền	CQ.60.ĐT&THCN	7.63	3.08	17	Tốt	Khá
84	6051020023	Tống Văn	Hải	CQ.60.ĐT&THCN	7.14	2.85	17	Tốt	Khá

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
85	6051020038	Trần Gia	Huy	CQ.60.ĐT&THCN	7.43	3	21	Tốt	Khá
86	6051020050	Nguyễn Văn	Long	CQ.60.ĐT&THCN	7.48	3.02	21	Tốt	Khá
87	6051020052	Nguyễn Thành	Nam	CQ.60.ĐT&THCN	8.17	3.35	21	Xuất sắc	Giỏi
88	6051020053	Huỳnh Văn Xuân	Nguyên	CQ.60.ĐT&THCN	7.8	3.18	21	Tốt	Khá
89	6051020056	Trịnh Khánh	Nguyên	CQ.60.ĐT&THCN	7.52	3.14	17	Tốt	Khá
90	6051020057	Dương Thành	Nhân	CQ.60.ĐT&THCN	7.74	3.19	17	Tốt	Khá
91	6051020059	Hồ Thiện	Nhân	CQ.60.ĐT&THCN	7.06	2.88	17	Tốt	Khá
92	6051020063	Đào Thành	Phát	CQ.60.ĐT&THCN	7.62	3.19	17	Tốt	Khá
93	6051020085	Võ Quang	Tín	CQ.60.ĐT&THCN	6.58	2.5	17	Tốt	Khá
94	6051020083	Nguyễn Duy	Thức	CQ.60.ĐT&THCN	7.48	2.98	21	Tốt	Khá
95	6051020094	Trương Tấn	Trình	CQ.60.ĐT&THCN	7.59	3.08	17	Tốt	Khá
96	6051020096	Nguyễn Tấn	Trúc	CQ.60.ĐT&THCN	7.78	3.1	20	Xuất sắc	Khá
97	6054021001	Nguyễn Thị Mỹ	Ái	CQ.60.KTBC	7.53	3.03	21	Tốt	Khá
98	6054021002	Ngô Thị Diệu	An	CQ.60.KTBC	7.12	2.86	21	Tốt	Khá
99	6054021003	Bùi Thị Hồng	Ánh	CQ.60.KTBC	7.61	3.1	21	Tốt	Khá
100	6054021006	Mai Thị Phước	Diệu	CQ.60.KTBC	7.75	3.14	21	Tốt	Khá
101	6054021005	Trần Thị	Diệu	CQ.60.KTBC	7.32	2.95	21	Tốt	Khá
102	6054021007	Ngô Thị Cẩm	Đang	CQ.60.KTBC	7.32	2.94	23	Tốt	Khá
103	6054021008	Đỗ Nguyễn Thu	Hiền	CQ.60.KTBC	7.66	3.17	21	Tốt	Khá
104	6054021010	Mai Thị Hoa	Lan	CQ.60.KTBC	7.44	3	21	Tốt	Khá
105	6054021012	Nguyễn Thị Bích	Liên	CQ.60.KTBC	7.47	3	21	Tốt	Khá
106	6054021015	Trần Văn Hiền	Minh	CQ.60.KTBC	7.72	3.16	19	Tốt	Khá
107	6054021016	Nguyễn Tú	Nam	CQ.60.KTBC	8.15	3.46	23	Tốt	Giỏi
108	6054021018	Lưu Hồng	Nga	CQ.60.KTBC	7.33	2.93	19	Tốt	Khá
109	6054021019	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	CQ.60.KTBC	7.49	2.98	21	Tốt	Khá
110	6054021021	Hà Thị Hồng	Ngọc	CQ.60.KTBC	7.56	3.08	21	Tốt	Khá
111	6054021020	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	CQ.60.KTBC	7.43	2.96	23	Tốt	Khá
112	6054021023	Lê Thị Hồng	Nhung	CQ.60.KTBC	7.5	2.98	21	Tốt	Khá
113	6054021024	Phan Ngọc Quỳnh	Như	CQ.60.KTBC	7.85	3.17	19	Tốt	Khá
114	6054021027	Chu Tùng	Sơn	CQ.60.KTBC	7.04	2.85	19	Tốt	Khá
115	6054021039	Nguyễn Văn	Tiến	CQ.60.KTBC	7.57	3.05	21	Tốt	Khá
116	6054021040	Phạm Thị	Tình	CQ.60.KTBC	8.1	3.38	22	Tốt	Giỏi
117	6054021044	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	CQ.60.KTBC	7.32	3.01	19	Tốt	Khá
118	6054021046	Nguyễn Tân	Tỵ	CQ.60.KTBC	6.87	2.7	23	Tốt	Khá
119	6054021029	Diệp Phương	Thảo	CQ.60.KTBC	7.59	3.19	19	Tốt	Khá
120	6054021030	Lê Nguyễn Hoài	Thi	CQ.60.KTBC	7.68	3.14	19	Tốt	Khá
121	6054021032	Nguyễn Thị Bích	Thoại	CQ.60.KTBC	7.49	3	21	Tốt	Khá
122	6054021033	Phạm Minh	Thơ	CQ.60.KTBC	8.02	3.3	19	Tốt	Giỏi
123	6054021037	Phạm Ngọc Bảo	Thương	CQ.60.KTBC	7.88	3.28	21	Xuất sắc	Giỏi
124	6054021049	Nguyễn Thị Như	Ý	CQ.60.KTBC	7.63	3.14	19	Tốt	Khá
125	6054021050	Phan Thị Ngọc	Yến	CQ.60.KTBC	8.11	3.34	17	Tốt	Giỏi
126	6051060008	Nguyễn Trùng	Dương	CQ.60.KTD	6.89	2.64	15	Khá	Khá
127	6051060027	Tạ Tuấn	Kiệt	CQ.60.KTD	6.61	2.5	19	Tốt	Khá
128	6051060030	Cáp Hữu	Long	CQ.60.KTD	8.51	3.3	18	Tốt	Giỏi
129	6051060047	Phạm Văn	Tân	CQ.60.KTD	7.98	3.31	18	Xuất sắc	Giỏi
130	6051040121	Bá Duy	Cấu	CQ.60.KTOTO.1	6.99	2.72	21	Tốt	Khá

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
131	6051040122	Trần Đức	Châu	CQ.60.KTOTO.1	7.04	2.75	18	Tốt	Khá
132	6051040123	Trương Diệu	Chi	CQ.60.KTOTO.1	8.96	3.7	16	Xuất sắc	Xuất sắc
133	6051040129	Phan Ngọc	Diện	CQ.60.KTOTO.1	8.72	3.61	19	Tốt	Giỏi
134	6051040141	Lê Phát	Đạt	CQ.60.KTOTO.1	7.64	3.15	18	Tốt	Khá
135	6051040150	Nguyễn Trường	Giang	CQ.60.KTOTO.1	7.43	3.11	16	Tốt	Khá
136	6051040151	Lê Thành	Hải	CQ.60.KTOTO.1	7.12	2.87	18	Khá	Khá
137	6051040167	Đào Gia	Huy	CQ.60.KTOTO.1	8.3	3.46	16	Tốt	Giỏi
138	6051040169	Nguyễn Hoàng	Huy	CQ.60.KTOTO.1	8.86	3.71	16	Tốt	Giỏi
139	6051040181	Bùi Thế	Kiệt	CQ.60.KTOTO.1	7.34	3.01	15	Tốt	Khá
140	6051040178	Nguyễn Ngọc	Khiêm	CQ.60.KTOTO.1	7.98	3.28	15	Tốt	Giỏi
141	6051040179	Trịnh Quốc Anh	Khoa	CQ.60.KTOTO.1	6.75	2.67	19	Tốt	Khá
142	6051040196	Văn Thế	Minh	CQ.60.KTOTO.2	8.19	3.44	15	Tốt	Giỏi
143	6051040213	Nguyễn Minh	Phương	CQ.60.KTOTO.2	7.46	3.08	15	Khá	Khá
144	6051040236	Huỳnh Minh	Tiến	CQ.60.KTOTO.2	7.77	3.29	17	Khá	Khá
145	6051040238	Văn Bá	Tiến	CQ.60.KTOTO.2	8.3	3.45	20	Khá	Khá
146	6051040256	Nguyễn Ngọc	Tú	CQ.60.KTOTO.2	7.86	3.15	18	Xuất sắc	Khá
147	6051040227	Nguyễn Đức Minh	Thành	CQ.60.KTOTO.2	8.35	3.45	16	Tốt	Giỏi
148	6051040226	Nguyễn Hữu	Thành	CQ.60.KTOTO.2	8.12	3.38	16	Xuất sắc	Giỏi
149	6051040228	Hồ Thanh	Thiên	CQ.60.KTOTO.2	8.02	3.29	18	Tốt	Giỏi
150	6051040243	Đinh Quang Phú	Trí	CQ.60.KTOTO.2	8.62	3.71	16	Xuất sắc	Xuất sắc
151	6051040249	Huỳnh Quốc	Trung	CQ.60.KTOTO.2	7.21	2.78	16	Tốt	Khá
152	6051040254	Trần Xuân	Trường	CQ.60.KTOTO.2	7.31	2.92	17	Tốt	Khá
153	6051040262	Ngô Đình	Văn	CQ.60.KTOTO.2	7.67	3.09	18	Tốt	Khá
154	6054041001	Hoàng Minh	Anh	CQ.60.KTTH	8.35	3.6	16	Tốt	Giỏi
155	6054041003	Trần Minh	Anh	CQ.60.KTTH	8.41	3.56	15	Tốt	Giỏi
156	6054041002	Võ Thị Quỳnh	Anh	CQ.60.KTTH	6.86	2.61	15	Tốt	Khá
157	6054041004	Trương Thị Ngọc	Bích	CQ.60.KTTH	8.11	3.35	15	Tốt	Giỏi
158	6054041005	Nguyễn Thị Linh	Chi	CQ.60.KTTH	7.96	3.34	17	Tốt	Giỏi
159	6054041006	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	CQ.60.KTTH	8.09	3.45	15	Tốt	Giỏi
160	6054041007	Nguyễn Thị	Diện	CQ.60.KTTH	7.49	3.02	15	Tốt	Khá
161	6054041008	Phạm Thị Mỹ	Dung	CQ.60.KTTH	8.09	3.43	17	Tốt	Giỏi
162	6054041010	Mai Thị Mỹ	Duyên	CQ.60.KTTH	8.67	3.69	17	Tốt	Giỏi
163	6054041013	Trần Thị Lệ	Giang	CQ.60.KTTH	7.69	3.19	19	Tốt	Khá
164	6054041015	Phạm Thị	Hải	CQ.60.KTTH	7.93	3.34	21	Tốt	Giỏi
165	6054041017	Phạm Khả	Hân	CQ.60.KTTH	7.32	2.97	17	Khá	Khá
166	6054041018	Võ Ngọc	Hậu	CQ.60.KTTH	7.73	3.22	17	Tốt	Giỏi
167	6054041020	Huỳnh Thị Thu	Hiền	CQ.60.KTTH	7.54	3.17	15	Tốt	Khá
168	6054041019	Phạm Ngọc Thu	Hiền	CQ.60.KTTH	7.69	3.21	15	Tốt	Giỏi
169	6054041021	Trần Thị Thu	Hiền	CQ.60.KTTH	7.42	2.97	17	Tốt	Khá
170	6054041023	Lê Thị Thu	Huyên	CQ.60.KTTH	8.03	3.34	15	Tốt	Giỏi
171	6054041025	Phan Thị Thanh	Kiều	CQ.60.KTTH	8.46	3.61	17	Tốt	Giỏi
172	6054041027	Nguyễn Thị	Liền	CQ.60.KTTH	7.05	2.84	15	Tốt	Khá
173	6054041032	Lê Thị Xuân	Linh	CQ.60.KTTH	7.77	3.18	19	Khá	Khá
174	6054041030	Phạm Thị Hồng	Linh	CQ.60.KTTH	7.65	3.09	17	Khá	Khá
175	6054041031	Trần Thị Mỹ	Linh	CQ.60.KTTH	7.54	3.03	17	Tốt	Khá
176	6054041034	Văn Thị Bích	Loan	CQ.60.KTTH	7.97	3.41	19	Tốt	Giỏi

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
177	6054041051	Đỗ Thị	Nuôi	CQ.60.KTTH	8.52	3.62	15	Tốt	Giỏi
178	6054041041	Lê Trần Hồng	Ngọc	CQ.60.KTTH	8.17	3.42	17	Tốt	Giỏi
179	6054041042	Phạm Thị Bích	Ngọc	CQ.60.KTTH	8.38	3.48	17	Xuất sắc	Giỏi
180	6054041044	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	CQ.60.KTTH	8.49	3.59	17	Tốt	Giỏi
181	6054041046	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	CQ.60.KTTH	7.79	3.22	17	Tốt	Giỏi
182	6054041045	Trần Thị	Nhi	CQ.60.KTTH	8.08	3.31	17	Tốt	Giỏi
183	6054041047	Trần Uyển	Nhi	CQ.60.KTTH	7.71	3.12	17	Tốt	Khá
184	6054041048	Nguyễn Hồng	Nhung	CQ.60.KTTH	8.3	3.51	17	Tốt	Giỏi
185	6054041050	Ngô Thị Quỳnh	Như	CQ.60.KTTH	7.49	3.03	19	Tốt	Khá
186	6054041055	Lê Thị Thanh	Phương	CQ.60.KTTH	8.15	3.36	17	Tốt	Giỏi
187	6054041056	Nguyễn Phú	Quí	CQ.60.KTTH	8.28	3.44	17	Tốt	Giỏi
188	6054041057	Nguyễn Thị Kim	Quý	CQ.60.KTTH	8.34	3.46	17	Tốt	Giỏi
189	6054041060	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	CQ.60.KTTH	7.75	3.1	17	Tốt	Khá
190	6054041064	Võ Thị Mỹ	Thanh	CQ.60.KTTH	7.29	2.97	15	Tốt	Khá
191	6054041067	Trương Thị Hồng	Thảo	CQ.60.KTTH	7.93	3.25	16	Tốt	Giỏi
192	6054041068	Đinh Minh	Thắng	CQ.60.KTTH	7.71	3.18	17	Khá	Khá
193	5954041062	Võ Thị Minh	Thoa	CQ.60.KTTH	8.5	3.63	22	Tốt	Giỏi
194	6054041069	Lê Vũ Minh	Thuy	CQ.60.KTTH	8.19	3.4	17	Tốt	Giỏi
195	6054041070	Nguyễn Phương Hồng	Thủy	CQ.60.KTTH	8.15	3.38	19	Tốt	Giỏi
196	6054041072	Nguyễn Thị Minh	Thư	CQ.60.KTTH	7.59	3.09	17	Tốt	Khá
197	6054041071	Trịnh Minh	Thư	CQ.60.KTTH	7.81	3.17	16	Tốt	Khá
198	6054041073	Vũ Anh	Thư	CQ.60.KTTH	7.5	3.1	15	Tốt	Khá
199	6054041077	Nguyễn Kiều	Trang	CQ.60.KTTH	7.29	2.83	17	Tốt	Khá
200	6054041079	Nguyễn Đức	Trọng	CQ.60.KTTH	6.94	2.65	20	Khá	Khá
201	6054041082	Bùi Thị Thanh	Trung	CQ.60.KTTH	7.38	3.01	17	Tốt	Khá
202	6054041086	Đinh Nguyễn Tú	Uyên	CQ.60.KTTH	8.93	3.71	17	Xuất sắc	Xuất sắc
203	6054041089	Nguyễn Trần Thuý	Vi	CQ.60.KTTH	8.2	3.41	17	Tốt	Giỏi
204	6054041091	Đỗ Thị Thúy	Vy	CQ.60.KTTH	7.92	3.33	17	Tốt	Giỏi
205	6054041090	Trần Khánh	Vy	CQ.60.KTTH	7.69	3.25	17	Tốt	Giỏi
206	6054041093	Nguyễn Thị Kim	Yến	CQ.60.KTTH	7.15	2.77	17	Tốt	Khá
207	6054041094	Trần Thị Kim	Yến	CQ.60.KTTH	8.35	3.52	15	Tốt	Giỏi
208	6051020071	Lê Ngọc	Thạch	CQ.60.KTVT	7.59	3.16	18	Tốt	Khá
209	6051020090	Phạm Huyền	Trang	CQ.60.KTVT	7.97	3.18	16	Xuất sắc	Khá
210	6054004002	Huỳnh	Anh	CQ.60.KTVTDL	7.29	2.91	23	Tốt	Khá
211	6054004001	Nguyễn Thị Lan	Anh	CQ.60.KTVTDL	7.98	3.22	19	Tốt	Giỏi
212	6054004004	Đặng Thị Ngọc	Ánh	CQ.60.KTVTDL	8.08	3.45	19	Tốt	Giỏi
213	6054004003	Vương Thị	Ánh	CQ.60.KTVTDL	7.95	3.29	21	Tốt	Giỏi
214	6054004005	Lê Thị Mỹ	Chi	CQ.60.KTVTDL	7.77	3.19	19	Tốt	Khá
215	6054004006	Phạm Thị Quỳnh	Chi	CQ.60.KTVTDL	7.94	3.32	17	Tốt	Giỏi
216	6054004008	Bùi Thị	Diễm	CQ.60.KTVTDL	7.77	3.22	22	Tốt	Giỏi
217	6054004010	Lê Thị	Diệu	CQ.60.KTVTDL	8.33	3.52	19	Tốt	Giỏi
218	6054004009	Mai Thị Kim	Diệu	CQ.60.KTVTDL	7.34	2.99	22	Tốt	Khá
219	6054004013	Lê Thị Ý	Duyên	CQ.60.KTVTDL	8.14	3.35	23	Tốt	Giỏi
220	6054004014	Nguyễn Văn	Đạt	CQ.60.KTVTDL	7.43	2.98	21	Khá	Khá
221	6054004016	Võ Thị Mỹ	Giang	CQ.60.KTVTDL	7.77	3.22	23	Tốt	Giỏi
222	6054004017	Bùi Thị	Hà	CQ.60.KTVTDL	8.2	3.4	19	Tốt	Giỏi

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
223	6054004019	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	CQ.60.KTVTDL	8.31	3.46	23	Tốt	Giỏi
224	6054004023	Lê Thị	Hiền	CQ.60.KTVTDL	6.92	2.8	23	Tốt	Khá
225	6054004021	Nguyễn Thị	Hiền	CQ.60.KTVTDL	7.7	3.18	19	Tốt	Khá
226	6054004022	Nguyễn Thu	Hiền	CQ.60.KTVTDL	7.91	3.35	17	Tốt	Giỏi
227	6054004024	Lê Thị	Hoa	CQ.60.KTVTDL	8.07	3.35	19	Tốt	Giỏi
228	6054004025	Trần Xuân Quỳnh	Hoa	CQ.60.KTVTDL	8.22	3.5	24	Tốt	Giỏi
229	6054004026	Đỗ Thị Thu	Hòa	CQ.60.KTVTDL	7.45	2.98	21	Tốt	Khá
230	6054004027	Võ Hữu Huy	Hoàng	CQ.60.KTVTDL	7.48	3.06	17	Tốt	Khá
231	6054004028	Phạm Lan	Hương	CQ.60.KTVTDL	7.13	2.9	21	Tốt	Khá
232	6054004031	Nguyễn Sỹ	Kim	CQ.60.KTVTDL	7.32	2.95	22	Tốt	Khá
233	6054004032	Trần Lê Thư	Kỳ	CQ.60.KTVTDL	7.11	2.8	18	Tốt	Khá
234	6054004030	Lê Hoàng	Khiêm	CQ.60.KTVTDL	8.3	3.45	23	Tốt	Giỏi
235	6054004033	Nguyễn Thị Thúy	Liên	CQ.60.KTVTDL	7.53	3.04	19	Tốt	Khá
236	6054004034	Huỳnh Thị Thu	Liễu	CQ.60.KTVTDL	8.09	3.47	19	Tốt	Giỏi
237	6054004035	Nguyễn Thị Ánh	Linh	CQ.60.KTVTDL	7.78	3.22	23	Tốt	Giỏi
238	6054004036	Võ Thị	Luyến	CQ.60.KTVTDL	8.02	3.32	21	Tốt	Giỏi
239	6054004038	Lê Thị Tuyết	Mai	CQ.60.KTVTDL	8.4	3.56	21	Tốt	Giỏi
240	6054004039	Lê Trần Thanh	Mai	CQ.60.KTVTDL	7.49	2.95	19	Tốt	Khá
241	6054004037	Nguyễn Thị Thanh	Mai	CQ.60.KTVTDL	8.38	3.55	19	Khá	Khá
242	6054004042	Nguyễn Thị Trà	My	CQ.60.KTVTDL	7.99	3.28	19	Tốt	Giỏi
243	6054004044	Nguyễn Thị Thuý	Nga	CQ.60.KTVTDL	7.74	3.27	19	Tốt	Giỏi
244	6054004045	Trần Thị Khánh	Ngân	CQ.60.KTVTDL	7.8	3.26	21	Tốt	Giỏi
245	6054004046	Tô Tuyết	Nghi	CQ.60.KTVTDL	7.54	2.96	24	Tốt	Khá
246	6054004048	Vũ Bích	Ngọc	CQ.60.KTVTDL	8.05	3.32	19	Tốt	Giỏi
247	6054004049	Trần Nguyễn Phương	Nguyên	CQ.60.KTVTDL	7.88	3.3	21	Tốt	Giỏi
248	6054004050	Hồ Thị Minh	Nguyệt	CQ.60.KTVTDL	7.79	3.31	17	Tốt	Giỏi
249	6054004051	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	CQ.60.KTVTDL	8.15	3.37	21	Tốt	Giỏi
250	6054004052	Huỳnh	Như	CQ.60.KTVTDL	8.16	3.33	19	Tốt	Giỏi
251	6054004053	Nguyễn Thị Thanh	Phương	CQ.60.KTVTDL	7.89	3.17	17	Khá	Khá
252	6054004054	Tô Thị Hoài	Phương	CQ.60.KTVTDL	8.38	3.54	19	Tốt	Giỏi
253	6054004055	Lê Thị Thu	Phượng	CQ.60.KTVTDL	6.94	2.67	23	Tốt	Khá
254	6054004056	Bùi Ngọc Thúy	Quyên	CQ.60.KTVTDL	7.81	3.2	21	Tốt	Giỏi
255	6054004058	Kim	Tân	CQ.60.KTVTDL	8.07	3.27	21	Tốt	Giỏi
256	6054004070	Hồ Nguyễn	Tiến	CQ.60.KTVTDL	8.04	3.33	19	Tốt	Giỏi
257	6054004060	Trương Thị Thanh	Thao	CQ.60.KTVTDL	7.94	3.38	17	Tốt	Giỏi
258	6054004064	Bùi Thị	Thảo	CQ.60.KTVTDL	7.89	3.24	17	Tốt	Giỏi
259	6054004063	Đỗ Thị Mỹ	Thảo	CQ.60.KTVTDL	8.06	3.38	21	Tốt	Giỏi
260	6054004062	Nguyễn Thị Thu	Thảo	CQ.60.KTVTDL	7.48	2.95	19	Tốt	Khá
261	6054004061	Trần Thị Thanh	Thảo	CQ.60.KTVTDL	7.7	3.12	25	Tốt	Khá
262	6054004066	Bùi Thị Hồng	Thủy	CQ.60.KTVTDL	8.01	3.32	19	Tốt	Giỏi
263	6054004067	Nguyễn Ngọc	Thúy	CQ.60.KTVTDL	7.82	3.32	19	Tốt	Giỏi
264	6054004075	Lê Thị Nhật	Trâm	CQ.60.KTVTDL	7.83	3.22	19	Tốt	Giỏi
265	6054004076	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	CQ.60.KTVTDL	7.25	2.95	21	Tốt	Khá
266	6054004077	Võ Thị Thanh	Trúc	CQ.60.KTVTDL	7.67	3.16	21	Khá	Khá
267	6054004078	Võ Thị Bích	Vân	CQ.60.KTVTDL	7.87	3.27	19	Tốt	Giỏi
268	6054004080	Phạm Thị Ánh	Vy	CQ.60.KTVTDL	7.39	3	19	Tốt	Khá

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
269	6054010003	Trần Thị Vân	Anh	CQ.60.KXD.1	7.76	3.18	17	Tốt	Khá
270	6054010008	Nguyễn Văn	Chinh	CQ.60.KXD.1	8.65	3.63	17	Xuất sắc	Xuất sắc
271	6054010009	Nguyễn Thị Hoàng	Diễm	CQ.60.KXD.1	8.52	3.59	16	Tốt	Giỏi
272	6054010012	Nguyễn Thế	Duy	CQ.60.KXD.1	8.02	3.27	19	Xuất sắc	Giỏi
273	6054010014	Phan Đoàn Kỳ	Duyên	CQ.60.KXD.1	8.26	3.45	19	Xuất sắc	Giỏi
274	6054010016	Hoàng Quốc	Đạt	CQ.60.KXD.1	7.45	2.95	19	Khá	Khá
275	6054010017	Nguyễn Tấn	Đạt	CQ.60.KXD.1	7.36	3.01	19	Tốt	Khá
276	6054010018	Đào Quý	Đông	CQ.60.KXD.1	7.91	3.2	17	Tốt	Giỏi
277	6054010019	Trần Nguyễn Ngọc	Hà	CQ.60.KXD.1	8.03	3.45	15	Tốt	Giỏi
278	6054010021	Mai Nguyễn Ngọc	Hải	CQ.60.KXD.1	7.03	2.81	15	Tốt	Khá
279	6054010023	Huỳnh Thị Hồng	Hạnh	CQ.60.KXD.1	7.15	2.87	20	Tốt	Khá
280	6054010025	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	CQ.60.KXD.1	6.79	2.67	15	Tốt	Khá
281	6054010026	Trần Phúc	Hậu	CQ.60.KXD.1	6.76	2.56	17	Tốt	Khá
282	6054010030	Cao Thị Thu	Hiền	CQ.60.KXD.1	8.33	3.45	15	Tốt	Giỏi
283	6054010028	Nguyễn Thị Thu	Hiền	CQ.60.KXD.1	7.37	3.06	20	Tốt	Khá
284	6054010031	Lê Thị Thu	Hiệp	CQ.60.KXD.1	7.75	3.29	19	Tốt	Giỏi
285	6054010032	Cấn Thị Thanh	Hoa	CQ.60.KXD.1	7.84	3.31	19	Tốt	Giỏi
286	6054010035	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	CQ.60.KXD.1	7.49	3.02	17	Tốt	Khá
287	6054010036	Nguyễn Việt	Hoàng	CQ.60.KXD.1	7.84	3.14	16	Tốt	Khá
288	6054010037	Nguyễn Thái	Học	CQ.60.KXD.1	7.31	3	15	Tốt	Khá
289	6054010038	Trần Huỳnh	Huân	CQ.60.KXD.1	7.56	3.04	17	Tốt	Khá
290	6054010041	Nguyễn Thị Mỹ	Huy	CQ.60.KXD.1	7.33	3.07	15	Tốt	Khá
291	6054010043	Nguyễn Gia	Hưng	CQ.60.KXD.1	7.66	3.12	17	Tốt	Khá
292	6054010046	Nguyễn Hoàng	Khoa	CQ.60.KXD.1	7.57	3.07	15	Tốt	Khá
293	6054010047	Phạm Đông	Khoa	CQ.60.KXD.1	8.67	3.65	15	Tốt	Giỏi
294	6054010049	Nguyễn Thị Thu	Loan	CQ.60.KXD.1	7.97	3.21	20	Tốt	Giỏi
295	6054010050	Nguyễn Thị Thu	Lợi	CQ.60.KXD.1	7.23	2.93	15	Khá	Khá
296	6054010052	Nguyễn Thị Thanh	Lựu	CQ.60.KXD.1	8.03	3.28	19	Tốt	Giỏi
297	6054010054	Đinh Thị Ngọc	Mai	CQ.60.KXD.1	8.19	3.51	15	Tốt	Giỏi
298	6054010057	Nguyễn Thị Hồng	Mơ	CQ.60.KXD.1	8.07	3.32	19	Tốt	Giỏi
299	6054010060	Hồ Thị Trà	My	CQ.60.KXD.1	8.75	3.73	17	Xuất sắc	Xuất sắc
300	6054010058	Huỳnh Thị Trà	My	CQ.60.KXD.1	8.09	3.33	16	Tốt	Giỏi
301	6054010059	Lê Ngọc Như	My	CQ.60.KXD.1	8.2	3.42	15	Tốt	Giỏi
302	6054010062	Lê Thị Lệ	My	CQ.60.KXD.1	7.95	3.28	17	Tốt	Giỏi
303	6054010064	Đinh Thị	Ngân	CQ.60.KXD.1	8.23	3.45	19	Tốt	Giỏi
304	6054010066	Phạm Kim	Ngân	CQ.60.KXD.1	8.06	3.41	17	Tốt	Giỏi
305	6054010065	Thượng Thị Kim	Ngân	CQ.60.KXD.1	7.87	3.23	20	Tốt	Giỏi
306	6054010068	Lê Trung	Nghĩa	CQ.60.KXD.1	7.63	3.07	15	Tốt	Khá
307	6054010067	Nguyễn Chí	Nghĩa	CQ.60.KXD.1	6.9	2.79	19	Tốt	Khá
308	6054010070	Ngô Ánh	Ngọc	CQ.60.KXD.1	8.91	3.69	19	Xuất sắc	Xuất sắc
309	6054010077	Hoàng Lê Hồng	Nhi	CQ.60.KXD.2	7.84	3.25	17	Khá	Khá
310	6054010076	Trịnh Khả	Nhi	CQ.60.KXD.2	7.5	3.06	21	Tốt	Khá
311	6054010079	Bùi Thị Tâm	Như	CQ.60.KXD.2	7.96	3.33	17	Tốt	Giỏi
312	6054010081	Nguyễn Lâm	Phong	CQ.60.KXD.2	7.64	3.17	15	Tốt	Khá
313	6054010084	Nguyễn Trần Duy	Phụng	CQ.60.KXD.2	7.81	3.25	15	Tốt	Giỏi
314	6054010085	Trần Lê Bá	Phước	CQ.60.KXD.2	7.65	3.07	22	Khá	Khá

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
315	6054010086	Lê Thị	Phương	CQ.60.KXD.2	8.09	3.31	19	Tốt	Giỏi
316	6054010089	Trần Nguyễn Thùy	Quyên	CQ.60.KXD.2	8.81	3.6	15	Xuất sắc	Xuất sắc
317	6054010090	Nguyễn Diễm	Quỳnh	CQ.60.KXD.2	8.1	3.42	20	Tốt	Giỏi
318	6054010095	Nguyễn Thị Mỹ	Tài	CQ.60.KXD.2	8.54	3.6	17	Xuất sắc	Xuất sắc
319	6054010096	Đoàn Vũ Thanh	Tâm	CQ.60.KXD.2	8.14	3.41	17	Tốt	Giỏi
320	6054010098	Nguyễn Công	Tấn	CQ.60.KXD.2	7.94	3.31	21	Tốt	Giỏi
321	6054010131	Nguyễn Thanh	Tuấn	CQ.60.KXD.2	7.63	3.18	17	Tốt	Khá
322	6054010132	Nguyễn Thị	Tuyền	CQ.60.KXD.2	8.36	3.49	19	Tốt	Giỏi
323	6054010133	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	CQ.60.KXD.2	8.5	3.63	15	Tốt	Giỏi
324	6054010099	Nguyễn Cao	Thanh	CQ.60.KXD.2	8.35	3.39	20	Tốt	Giỏi
325	6054010100	Võ Thị Thanh	Thanh	CQ.60.KXD.2	7.3	2.96	23	Khá	Khá
326	6054010103	Phan Thị Phương	Thảo	CQ.60.KXD.2	8.06	3.28	20	Khá	Khá
327	6054010104	Lê Quốc	Thế	CQ.60.KXD.2	6.94	2.69	16	Tốt	Khá
328	6054010105	Nguyễn Thị	Thì	CQ.60.KXD.2	8.29	3.46	19	Tốt	Giỏi
329	6054010111	Ngô Thị	Thoa	CQ.60.KXD.2	8.41	3.57	15	Tốt	Giỏi
330	6054010109	Phạm Thị Kim	Thoa	CQ.60.KXD.2	8.27	3.52	19	Tốt	Giỏi
331	6054010110	Trần Thị	Thoa	CQ.60.KXD.2	8.04	3.36	17	Tốt	Giỏi
332	6054010113	Lê Thị Mộng	Thùy	CQ.60.KXD.2	7.61	3.01	19	Tốt	Khá
333	6054010115	Trần Thị Thanh	Thủy	CQ.60.KXD.2	7.62	3.18	17	Tốt	Khá
334	6054010116	Nguyễn Thị Thu	Thúy	CQ.60.KXD.2	7.73	3.18	19	Tốt	Khá
335	6054010119	Phan Ý	Thương	CQ.60.KXD.2	8.59	3.63	19	Xuất sắc	Xuất sắc
336	6054010125	Đỗ Thị Quế	Trinh	CQ.60.KXD.2	7.79	3.27	15	Tốt	Giỏi
337	6054010129	Phan Đang	Trường	CQ.60.KXD.2	7.95	3.36	17	Tốt	Giỏi
338	6054010135	Lê Thị Thúy	Vân	CQ.60.KXD.2	8.45	3.61	17	Tốt	Giỏi
339	6054010138	Lê Thị Tiểu	Vi	CQ.60.KXD.2	7.77	3.24	17	Tốt	Giỏi
340	6054010137	Trương Thị	Vi	CQ.60.KXD.2	8.77	3.76	15	Tốt	Giỏi
341	6054010141	Nguyễn Tường	Vy	CQ.60.KXD.2	8.15	3.39	17	Tốt	Giỏi
342	6051050002	Nguyễn Thị	Anh	CQ.60.LOG.1	6.88	2.67	15	Tốt	Khá
343	6051050001	Nguyễn Thị Lan	Anh	CQ.60.LOG.1	7.87	3.33	17	Xuất sắc	Giỏi
344	6051050003	Nguyễn Thị Lan	Anh	CQ.60.LOG.1	7.27	2.92	17	Tốt	Khá
345	6051050008	Bùi Thị Ngọc	Ánh	CQ.60.LOG.1	8.16	3.4	16	Xuất sắc	Giỏi
346	6051050011	Phan Trần Lệ	Bình	CQ.60.LOG.1	7.94	3.26	20	Tốt	Giỏi
347	6051050012	Nguyễn Thị Minh	Châu	CQ.60.LOG.1	9.15	3.73	15	Xuất sắc	Xuất sắc
348	6051050013	Nguyễn Thị Minh	Châu	CQ.60.LOG.1	8.67	3.59	15	Tốt	Giỏi
349	6051050017	Nguyễn Văn	Dân	CQ.60.LOG.1	7.79	3.13	17	Tốt	Khá
350	6051050019	Nguyễn Thị Phương	Dung	CQ.60.LOG.1	7.93	3.24	15	Tốt	Giỏi
351	6051050023	Võ Thị Mỹ	Duyên	CQ.60.LOG.1	8.46	3.52	17	Tốt	Giỏi
352	6051050027	Phùng Tấn	Đạt	CQ.60.LOG.1	7.9	3.31	17	Tốt	Giỏi
353	6051050029	Lê Thị Hồng	Gấm	CQ.60.LOG.1	7.75	3.09	17	Tốt	Khá
354	6051050030	Huỳnh Thị Trà	Giang	CQ.60.LOG.1	7.75	3.21	15	Tốt	Giỏi
355	6051050033	Nguyễn Thị Bích	Hà	CQ.60.LOG.1	9.14	3.8	16	Xuất sắc	Xuất sắc
356	6051050032	Nguyễn Thị Thu	Hà	CQ.60.LOG.1	7.66	3.11	16	Tốt	Khá
357	6051050034	Phùng Ngọc	Hân	CQ.60.LOG.1	8.22	3.47	19	Xuất sắc	Giỏi
358	6051050038	Nguyễn Thị Hồng	Hậu	CQ.60.LOG.1	7.75	3.25	17	Tốt	Giỏi
359	6051050045	Bùi Huy	Hoàng	CQ.60.LOG.1	6.99	2.74	19	Khá	Khá
360	6051050060	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CQ.60.LOG.1	7.02	2.83	18	Tốt	Khá

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
361	6051050061	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	CQ.60.LOG.1	8.59	3.64	16	Tốt	Giỏi
362	6051050062	Võ Thị Hồng	Kiều	CQ.60.LOG.1	7.99	3.33	15	Tốt	Giỏi
363	6051050051	Dương Quốc	Khải	CQ.60.LOG.1	8.31	3.45	17	Tốt	Giỏi
364	6051050052	Phạm Duy	Khang	CQ.60.LOG.1	8.38	3.57	15	Tốt	Giỏi
365	6051050058	Lê Mai	Khoa	CQ.60.LOG.1	7.95	3.25	15	Tốt	Giỏi
366	6051050063	Huỳnh Thị Ngọc	Lan	CQ.60.LOG.1	8.59	3.52	19	Tốt	Giỏi
367	6051050065	Nguyễn Diệu	Linh	CQ.60.LOG.1	8.71	3.69	17	Tốt	Giỏi
368	6051050064	Trần Thị Thúy	Linh	CQ.60.LOG.1	8.91	3.72	19	Xuất sắc	Xuất sắc
369	6051050066	Nguyễn Thị Khánh	Loan	CQ.60.LOG.1	8.91	3.8	17	Tốt	Giỏi
370	6051050068	Nguyễn Thành	Long	CQ.60.LOG.1	7.33	2.95	16	Tốt	Khá
371	6051050070	Tạ Thị Yến	Ly	CQ.60.LOG.1	8.01	3.29	17	Tốt	Giỏi
372	6051050072	Nguyễn Huỳnh	Mai	CQ.60.LOG.1	7.89	3.24	15	Tốt	Giỏi
373	6051050073	Nguyễn Hoàng Hạ	Mi	CQ.60.LOG.1	8.41	3.48	15	Xuất sắc	Giỏi
374	6051050077	Lê Thùy	My	CQ.60.LOG.1	7.96	3.28	17	Tốt	Giỏi
375	6051050076	Phạm Thị Ngọc	My	CQ.60.LOG.1	8.2	3.4	18	Tốt	Giỏi
376	6051050075	Văn Ngọc Kiều	My	CQ.60.LOG.1	7.99	3.37	17	Tốt	Giỏi
377	6051050079	Thượng Thị Ly	Na	CQ.60.LOG.1	8.26	3.49	16	Tốt	Giỏi
378	6051050080	Đào Hữu	Nam	CQ.60.LOG.1	8.01	3.36	16	Tốt	Giỏi
379	6051050084	Vũ Hoàng	Ngân	CQ.60.LOG.1	7.65	3.07	15	Tốt	Khá
380	6051050086	Lê Thị Kim	Ngân	CQ.60.LOG.2	8.02	3.32	18	Tốt	Giỏi
381	6051050087	Đặng Thị Thu	Ngọc	CQ.60.LOG.2	9.09	3.8	15	Xuất sắc	Xuất sắc
382	6051050088	Nguyễn Trọng	Nhân	CQ.60.LOG.2	7.6	3.1	15	Tốt	Khá
383	6051050090	Nguyễn Thị Linh	Nhi	CQ.60.LOG.2	8.25	3.44	15	Tốt	Giỏi
384	6051050096	Huỳnh Trúc	Như	CQ.60.LOG.2	7.75	3.17	15	Tốt	Khá
385	6051050094	Nguyễn Thị Hoài	Như	CQ.60.LOG.2	8.29	3.55	16	Tốt	Giỏi
386	6051050098	Phan Đình	Phi	CQ.60.LOG.2	8.03	3.33	19	Tốt	Giỏi
387	6051050099	Phùng Gia	Phú	CQ.60.LOG.2	7.74	3.23	15	Tốt	Giỏi
388	6051050101	Phan Đoàn	Phúc	CQ.60.LOG.2	7.92	3.31	15	Tốt	Giỏi
389	6051050103	Ngô Xuân	Quý	CQ.60.LOG.2	8.11	3.35	15	Xuất sắc	Giỏi
390	6051050106	Lê Thị Thục	Quỳnh	CQ.60.LOG.2	8.02	3.38	19	Tốt	Giỏi
391	6051050135	Huỳnh Minh	Tiến	CQ.60.LOG.2	7.55	3.07	15	Tốt	Khá
392	6051050148	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	CQ.60.LOG.2	7.76	3.27	15	Tốt	Giỏi
393	6051050150	Kiều Nguyễn Anh	Tuấn	CQ.60.LOG.2	7.19	2.86	18	Tốt	Khá
394	6051050152	Phan Thị Kim	Tuyến	CQ.60.LOG.2	8.08	3.43	19	Xuất sắc	Giỏi
395	6051050155	Ngô Thị	Tuyết	CQ.60.LOG.2	8.16	3.42	17	Tốt	Giỏi
396	6051050153	Võ Thị Thu	Tuyết	CQ.60.LOG.2	7.23	2.81	15	Tốt	Khá
397	6051050117	Nguyễn Đức	Thắng	CQ.60.LOG.2	6.94	2.77	17	Tốt	Khá
398	6051050118	Nguyễn Thị Tuyết	Thẩm	CQ.60.LOG.2	8.32	3.44	15	Xuất sắc	Giỏi
399	6051050119	Lê Thị Thu	Thoa	CQ.60.LOG.2	7.8	3.25	21	Tốt	Giỏi
400	6051050120	Nguyễn Phúc	Thuận	CQ.60.LOG.2	7.48	2.98	17	Tốt	Khá
401	6051050122	Đặng Thị	Thùy	CQ.60.LOG.2	8.57	3.55	15	Tốt	Giỏi
402	6051050126	Đoàn Thị Anh	Thư	CQ.60.LOG.2	7.31	2.81	18	Tốt	Khá
403	6051050125	Hoàng Minh	Thư	CQ.60.LOG.2	7.76	3.12	16	Tốt	Khá
404	6051050129	Nguyễn Thị Anh	Thư	CQ.60.LOG.2	7.95	3.25	17	Tốt	Giỏi
405	6051050127	Nguyễn Thị Xuân	Thư	CQ.60.LOG.2	8.54	3.65	19	Xuất sắc	Xuất sắc
406	6051050128	Võ Chinh	Thư	CQ.60.LOG.2	8.69	3.61	17	Xuất sắc	Xuất sắc

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
407	6051050130	Trần Thụy Thy	Thy	CQ.60.LOG.2	7.89	3.19	17	Tốt	Khá
408	6051050139	Nguyễn Thị Bích	Trâm	CQ.60.LOG.2	7.95	3.31	17	Tốt	Giỏi
409	6051050137	Phạm Thị	Trâm	CQ.60.LOG.2	7.81	3.21	19	Tốt	Giỏi
410	6051050145	Đinh Thị Băng	Trinh	CQ.60.LOG.2	8.02	3.37	17	Tốt	Giỏi
411	6051050142	Thái Việt	Trinh	CQ.60.LOG.2	8.58	3.63	15	Xuất sắc	Xuất sắc
412	6051050144	Võ Thị Thu	Trinh	CQ.60.LOG.2	7.15	2.91	15	Tốt	Khá
413	6051050146	Nguyễn Thanh	Trúc	CQ.60.LOG.2	7.58	3.11	15	Tốt	Khá
414	6051050147	Hoàng Minh	Trung	CQ.60.LOG.2	8.05	3.4	19	Xuất sắc	Giỏi
415	6051050161	Bùi Thị Cẩm	Viên	CQ.60.LOG.2	8.42	3.48	15	Tốt	Giỏi
416	6051050162	Lê Văn Anh	Viễn	CQ.60.LOG.2	7.24	3.04	17	Tốt	Khá
417	6051050163	Nguyễn Quang	Vinh	CQ.60.LOG.2	6.87	2.67	15	Tốt	Khá
418	6051050166	Nguyễn Thị Tường	Vy	CQ.60.LOG.2	8.04	3.33	17	Tốt	Giỏi
419	6051050167	Hồ Thị Thanh	Xuân	CQ.60.LOG.2	8.2	3.42	17	Tốt	Giỏi
420	6051050170	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	CQ.60.LOG.2	8.59	3.63	15	Tốt	Giỏi
421	6051050168	Nguyễn Thị Mỹ	Ý	CQ.60.LOG.2	7.83	3.19	17	Tốt	Khá
422	6051050171	Lê Thị Mỹ	Yến	CQ.60.LOG.2	8.12	3.49	15	Tốt	Giỏi
423	6051040008	Cao Thành	Chánh	CQ.60.MXD	7.36	2.9	14	Tốt	Khá
424	6051040045	Nguyễn Hoàng	Kiên	CQ.60.MXD	7.05	2.86	18	Tốt	Khá
425	6054051008	Trương Thị Bích	Diễm	CQ.60.QLXD	7.61	3.14	18	Tốt	Khá
426	6054051011	Trần Lê Trí	Đức	CQ.60.QLXD	7.02	2.77	17	Tốt	Khá
427	6054051026	Đỗ Thị Mỹ	Linh	CQ.60.QLXD	8.68	3.63	16	Xuất sắc	Xuất sắc
428	6054051045	Lâm Thị Thanh	Thảo	CQ.60.QLXD	7.24	2.85	21	Xuất sắc	Khá
429	6054051056	Trần Hà	Vy	CQ.60.QLXD	8.11	3.43	18	Tốt	Giỏi
430	6054030001	Bùi Thị Ngọc	Anh	CQ.60.QTKD	8.05	3.44	17	Tốt	Giỏi
431	6054030002	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	CQ.60.QTKD	7.23	2.82	19	Tốt	Khá
432	6054030008	Lê Thị Mỹ	Duyên	CQ.60.QTKD	8.2	3.42	22	Tốt	Giỏi
433	6054030010	Ngô Duy	Đạt	CQ.60.QTKD	8.06	3.29	21	Tốt	Giỏi
434	6054030012	Nguyễn Ngô Đình	Hải	CQ.60.QTKD	7.33	2.84	21	Tốt	Khá
435	6054030014	Đặng Thị Thúy	Hằng	CQ.60.QTKD	7.48	3.09	21	Tốt	Khá
436	6054030015	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	CQ.60.QTKD	7.85	3.34	21	Tốt	Giỏi
437	6054030016	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	CQ.60.QTKD	7.46	2.99	23	Xuất sắc	Khá
438	6054030018	Nguyễn Thị Thảo	Hiếu	CQ.60.QTKD	8.08	3.42	21	Tốt	Giỏi
439	6054030019	Lê Thanh	Hoàng	CQ.60.QTKD	6.8	2.69	21	Tốt	Khá
440	6054030021	Đào Thị Ngọc	Hồng	CQ.60.QTKD	8.02	3.39	21	Tốt	Giỏi
441	6054030022	Trần Thị Thanh	Huệ	CQ.60.QTKD	7.7	3.16	15	Tốt	Khá
442	6054030024	Trương Văn	Huy	CQ.60.QTKD	6.95	2.64	21	Tốt	Khá
443	6054030025	Nguyễn Thị Thảo	Huyên	CQ.60.QTKD	7.9	3.33	21	Tốt	Giỏi
444	6054030027	Phạm Thúy	Kiều	CQ.60.QTKD	8.16	3.46	18	Xuất sắc	Giỏi
445	6054030028	Lê	Lâm	CQ.60.QTKD	8.45	3.62	23	Xuất sắc	Xuất sắc
446	6054030030	Trần Thị Kim	Liên	CQ.60.QTKD	7.9	3.3	16	Tốt	Giỏi
447	6054030032	Nguyễn Thị Thu	Lý	CQ.60.QTKD	8.07	3.29	19	Tốt	Giỏi
448	6054030038	Trần Hữu Khánh	Nhật	CQ.60.QTKD	7.65	3.24	19	Tốt	Giỏi
449	6054030040	Nguyễn Thị	Nhi	CQ.60.QTKD	7.35	2.98	21	Tốt	Khá
450	6054030041	Thân Ngọc Hồng	Nhung	CQ.60.QTKD	8.13	3.43	24	Tốt	Giỏi
451	6054030043	Phạm Thị Tường	Như	CQ.60.QTKD	7.69	3.22	18	Tốt	Giỏi
452	6054030044	Nguyễn Thị Tường	Oanh	CQ.60.QTKD	7.98	3.29	23	Tốt	Giỏi

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
453	6054030046	Đỗ Minh	Phi	CQ.60.QTKD	8.3	3.64	21	Xuất sắc	Xuất sắc
454	6054030047	Trương Tấn	Phú	CQ.60.QTKD	7.8	3.21	21	Tốt	Giỏi
455	6054030049	Nguyễn Ánh	Phụng	CQ.60.QTKD	8.27	3.49	19	Tốt	Giỏi
456	6054030050	Trần Trương Diệu	Phương	CQ.60.QTKD	8.71	3.75	19	Xuất sắc	Xuất sắc
457	6054030052	Nguyễn Anh	Qua	CQ.60.QTKD	7.81	3.17	21	Tốt	Khá
458	6054030053	Phạm Thị Hồng	Quyên	CQ.60.QTKD	7.95	3.31	21	Tốt	Giỏi
459	6054030054	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	CQ.60.QTKD	7.57	3.1	21	Tốt	Khá
460	6054030055	Lê Như	Quỳnh	CQ.60.QTKD	7.43	2.94	21	Tốt	Khá
461	6054030056	Trần Thị Như	Quỳnh	CQ.60.QTKD	8.71	3.8	17	Xuất sắc	Xuất sắc
462	6054030071	Bùi Thị Thủy	Tiên	CQ.60.QTKD	7.37	2.92	21	Tốt	Khá
463	6054030072	Nguyễn Ngọc	Tiên	CQ.60.QTKD	7.37	2.98	21	Xuất sắc	Khá
464	6054030073	Lê Thị Mỹ	Tiến	CQ.60.QTKD	8.14	3.43	17	Xuất sắc	Giỏi
465	6054030079	Lương Thái	Tuấn	CQ.60.QTKD	7.51	3.07	24	Tốt	Khá
466	6054030061	Nguyễn Thạch	Thảo	CQ.60.QTKD	7.87	3.3	21	Xuất sắc	Giỏi
467	6054030060	Nguyễn Thanh	Thảo	CQ.60.QTKD	7.3	2.95	21	Tốt	Khá
468	6054030063	Nguyễn Thị Đoàn	Thi	CQ.60.QTKD	8.31	3.61	18	Tốt	Giỏi
469	6054030064	Trần Đức	Thịnh	CQ.60.QTKD	7.46	3	19	Tốt	Khá
470	6054030065	Trần Thị Chinh	Thu	CQ.60.QTKD	6.97	2.67	21	Tốt	Khá
471	6054030067	Trịnh Thị Bảo	Thư	CQ.60.QTKD	8.36	3.59	19	Tốt	Giỏi
472	6054030069	Trương Thị Thu	Thương	CQ.60.QTKD	8.18	3.49	21	Xuất sắc	Giỏi
473	6054030075	Nguyễn Phan Huy	Trí	CQ.60.QTKD	7.96	3.29	19	Tốt	Giỏi
474	6054030077	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	CQ.60.QTKD	8.44	3.64	20	Xuất sắc	Xuất sắc
475	6054030076	Trần Thị Kiều	Trinh	CQ.60.QTKD	7.36	2.89	19	Tốt	Khá
476	6054030080	Hồ Thị Thanh	Vân	CQ.60.QTKD	7.88	3.37	21	Tốt	Giỏi
477	6054030081	Nguyễn Thị Thanh	Viên	CQ.60.QTKD	7.4	3.09	21	Tốt	Khá
478	6054030082	Võ Thị Thanh	Xuân	CQ.60.QTKD	7.26	2.87	23	Khá	Khá
479	6051030005	Nguyễn Vũ	Bảo	CQ.60.TDHDK	8.13	3.33	21	Tốt	Giỏi
480	6051030006	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	CQ.60.TDHDK	6.86	2.65	17	Tốt	Khá
481	6051030007	Đào Nam	Cao	CQ.60.TDHDK	6.65	2.68	17	Tốt	Khá
482	6051030009	Đồng Trần Thành	Công	CQ.60.TDHDK	7.89	3.19	21	Tốt	Khá
483	6051030010	Trần Văn	Của	CQ.60.TDHDK	9.11	3.76	17	Tốt	Giỏi
484	6051030014	Hồ Thanh	Diễn	CQ.60.TDHDK	7.05	2.78	21	Tốt	Khá
485	6051030015	Nguyễn Hoàng	Dũng	CQ.60.TDHDK	8.36	3.36	18	Xuất sắc	Giỏi
486	6051030017	Nguyễn Hữu	Đan	CQ.60.TDHDK	8.09	3.34	21	Tốt	Giỏi
487	6051030018	Lý Tấn	Đạt	CQ.60.TDHDK	8.88	3.61	21	Xuất sắc	Xuất sắc
488	6051030023	Nguyễn Thành	Hải	CQ.60.TDHDK	7.01	2.76	21	Tốt	Khá
489	6051030025	Lê Nhật	Hào	CQ.60.TDHDK	8.23	3.32	22	Tốt	Giỏi
490	6051030034	Lê Trung	Hiếu	CQ.60.TDHDK	7.55	3.03	17	Tốt	Khá
491	6051030035	Trần Trung	Hiếu	CQ.60.TDHDK	7.42	2.97	19	Tốt	Khá
492	6051030038	Nguyễn Hải	Hoan	CQ.60.TDHDK	8.12	3.32	21	Tốt	Giỏi
493	6051030040	Trần Gia	Huy	CQ.60.TDHDK	8.45	3.58	17	Tốt	Giỏi
494	6051030044	Nguyễn Tấn	Hưng	CQ.60.TDHDK	8.7	3.54	21	Tốt	Giỏi
495	6051030041	Nguyễn Việt	Hưng	CQ.60.TDHDK	8.61	3.55	17	Tốt	Giỏi
496	6051030042	Phạm Quốc	Hưng	CQ.60.TDHDK	7.53	3.05	18	Tốt	Khá
497	6051030045	Võ Thanh	Hương	CQ.60.TDHDK	7.94	3.32	17	Tốt	Giỏi
498	6051030046	Nguyễn Trần Phú	Hữu	CQ.60.TDHDK	7.13	2.83	18	Tốt	Khá

DANH SÁCH DỰ KIẾN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
499	6051030047	Huỳnh Tuấn	Khải	CQ.60.TDHDK	6.94	2.71	21	Tốt	Khá
500	6051030050	Trần	Khang	CQ.60.TDHDK	6.82	2.68	18	Tốt	Khá
501	6051030055	Trần Đình Quang	Lâm	CQ.60.TDHDK	8.4	3.4	21	Tốt	Giỏi
502	6051030056	Nguyễn Duy	Lân	CQ.60.TDHDK	8.95	3.66	22	Xuất sắc	Xuất sắc
503	6051030060	Thái Duy Hoàng	Lộc	CQ.60.TDHDK	7.09	2.81	21	Tốt	Khá
504	6051030061	Nguyễn Thành	Luân	CQ.60.TDHDK	6.68	2.64	21	Tốt	Khá
505	6051030067	Vũ Thị Mỹ	Ngọc	CQ.60.TDHDK	8.14	3.32	17	Tốt	Giỏi
506	6051030068	Nguyễn Đức	Nhân	CQ.60.TDHDK	6.91	2.71	19	Tốt	Khá
507	6051030073	Nguyễn Thanh	Phong	CQ.60.TDHDK	6.9	2.63	22	Tốt	Khá
508	6051030077	Lê Thành	Quí	CQ.60.TDHDK	7.04	2.8	21	Tốt	Khá
509	6051030081	Phạm Hồng	Sơn	CQ.60.TDHDK	7.59	2.97	21	Tốt	Khá
510	6051030082	Bùi Trí	Tài	CQ.60.TDHDK	6.72	2.61	21	Tốt	Khá
511	6051030097	Huỳnh Quách Bảo	Tín	CQ.60.TDHDK	7.05	2.77	22	Tốt	Khá
512	6051030101	Phan Quang	Toàn	CQ.60.TDHDK	7.84	3.16	21	Tốt	Khá
513	6051030102	Hồ Văn	Tới	CQ.60.TDHDK	7.91	3.25	21	Tốt	Giỏi
514	6051030109	Nguyễn Thanh	Tú	CQ.60.TDHDK	8.75	3.55	17	Tốt	Giỏi
515	6051030091	Nguyễn Thị Minh	Thảo	CQ.60.TDHDK	6.79	2.68	17	Tốt	Khá
516	6051030092	Lương Quyết	Thắng	CQ.60.TDHDK	7.68	3.11	21	Tốt	Khá
517	6051030093	Phan Văn	Thi	CQ.60.TDHDK	7.06	2.87	20	Tốt	Khá
518	6051030106	Huỳnh Nhật	Trường	CQ.60.TDHDK	8.42	3.49	21	Tốt	Giỏi
519	6051030105	Nguyễn Công	Trường	CQ.60.TDHDK	8.01	3.28	21	Tốt	Giỏi
520	6051100001	Nguyễn Thị	An	CQ.60.XDDD.1	7.92	3.34	17	Tốt	Giỏi
521	6051100003	Trần Tiến	Anh	CQ.60.XDDD.1	8.14	3.35	16	Tốt	Giỏi
522	6051100015	Thái Đức	Bình	CQ.60.XDDD.1	7.9	3.25	20	Khá	Khá
523	6051100018	Bùi Đức	Cường	CQ.60.XDDD.1	8.16	3.38	16	Tốt	Giỏi
524	6051100019	Ngô Đào Ngọc	Danh	CQ.60.XDDD.1	8.13	3.37	16	Tốt	Giỏi
525	6051100020	Đặng Văn	Di	CQ.60.XDDD.1	7.5	3.04	17	Tốt	Khá
526	6051100026	Dương Thanh	Duy	CQ.60.XDDD.1	7.48	3.08	18	Tốt	Khá
527	6051100027	Nguyễn Thanh	Duy	CQ.60.XDDD.1	7.31	2.95	22	Tốt	Khá
528	6051100029	Nguyễn Thị Kim	Đào	CQ.60.XDDD.1	8.38	3.52	18	Tốt	Giỏi
529	6051100040	Huỳnh Tân	Định	CQ.60.XDDD.1	7.3	2.9	22	Tốt	Khá
530	6051100041	Trần Thủ	Đô	CQ.60.XDDD.1	8.19	3.47	19	Tốt	Giỏi
531	6051100050	Lê Huỳnh	Đức	CQ.60.XDDD.1	8.31	3.46	16	Tốt	Giỏi
532	6051100053	Võ Đặng Sơn	Hà	CQ.60.XDDD.1	6.84	2.83	18	Tốt	Khá
533	6051100056	Phạm Văn	Hậu	CQ.60.XDDD.1	7.06	2.91	16	Tốt	Khá
534	6051100063	Tô Xuân	Hoàng	CQ.60.XDDD.1	8.43	3.59	16	Tốt	Giỏi
535	6051100071	Dương Lê	Huy	CQ.60.XDDD.1	7.17	2.9	21	Tốt	Khá
536	6051100068	Lê Tiến	Huy	CQ.60.XDDD.1	7.69	3.17	20	Tốt	Khá
537	6051100073	Phạm Việt	Hưng	CQ.60.XDDD.1	6.79	2.65	24	Tốt	Khá
538	6051100077	Lê Quang	Khải	CQ.60.XDDD.1	6.95	2.76	22	Tốt	Khá
539	6051100093	Nguyễn Thanh	Long	CQ.60.XDDD.1	8.3	3.53	23	Tốt	Giỏi
540	6051100098	Nguyễn Phú	Lợi	CQ.60.XDDD.1	7.94	3.24	18	Tốt	Giỏi
541	6051100097	Võ Thành	Lợi	CQ.60.XDDD.1	7.62	3.15	18	Tốt	Khá
542	6051100106	Phùng Thanh	Năng	CQ.60.XDDD.2	7.47	3.08	18	Tốt	Khá
543	6051100108	Đoàn Hữu	Nghĩa	CQ.60.XDDD.2	7.92	3.23	20	Tốt	Giỏi
544	6051100112	Võ Hoàng	Nguyên	CQ.60.XDDD.2	7.37	3.02	17	Tốt	Khá

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	ĐTB Học tập	ĐTB Hệ 4	Số TC	Rèn luyện	Học bổng
545	6051100117	Thái Văn	Nhựt	CQ.60.XDDD.2	8.03	3.42	19	Tốt	Giỏi
546	6051100119	Tô Đông	Pha	CQ.60.XDDD.2	7.12	2.92	17	Tốt	Khá
547	6051100120	Đỗ Dương Thịnh	Phát	CQ.60.XDDD.2	8.43	3.61	20	Xuất sắc	Xuất sắc
548	6051100124	Nguyễn Cao	Phú	CQ.60.XDDD.2	7.21	2.81	19	Tốt	Khá
549	6051100127	Ngô Vĩnh	Phước	CQ.60.XDDD.2	7.5	2.92	20	Tốt	Khá
550	6051100129	Dương Bình	Phương	CQ.60.XDDD.2	8.3	3.44	17	Tốt	Giỏi
551	6051100134	Nguyễn Trọng	Quyền	CQ.60.XDDD.2	6.72	2.5	16	Tốt	Khá
552	6051100137	Nguyễn Văn	Sơn	CQ.60.XDDD.2	8.2	3.4	16	Tốt	Giỏi
553	6051100205	Trần Phước	Tài	CQ.60.XDDD.2	6.87	2.69	16	Tốt	Khá
554	6051100143	Trương Minh	Tài	CQ.60.XDDD.2	7.52	2.98	20	Tốt	Khá
555	6051100162	Phan Cảnh	Tiên	CQ.60.XDDD.2	8.1	3.23	16	Xuất sắc	Giỏi
556	6051100168	Phạm Văn	Tình	CQ.60.XDDD.2	7.11	2.78	18	Tốt	Khá
557	6051100169	Nguyễn Thành	Tính	CQ.60.XDDD.2	8.06	3.24	16	Tốt	Giỏi
558	6051100172	Hồ Thế	Toàn	CQ.60.XDDD.2	7.48	3.16	16	Khá	Khá
559	6051100174	Võ Đình	Toàn	CQ.60.XDDD.2	8.27	3.5	19	Tốt	Giỏi
560	6051100184	Trần Quang	Tuấn	CQ.60.XDDD.2	7	2.93	21	Tốt	Khá
561	6051100192	Nguyễn Văn	Tùng	CQ.60.XDDD.2	7.39	3	16	Tốt	Khá
562	6051100188	Trần Văn	Tùng	CQ.60.XDDD.2	8.12	3.41	21	Tốt	Giỏi
563	6051100196	Nguyễn Quang	Tuyến	CQ.60.XDDD.2	7.26	2.99	23	Tốt	Khá
564	6051100147	Nguyễn Hoàng	Thành	CQ.60.XDDD.2	6.77	2.63	19	Tốt	Khá
565	6051100148	Nguyễn Hữu	Thành	CQ.60.XDDD.2	7.51	3.06	18	Tốt	Khá
566	6051100156	Phan Đình	Thịnh	CQ.60.XDDD.2	7.78	3.3	17	Tốt	Giỏi
567	6051100159	Nguyễn Thành	Thông	CQ.60.XDDD.2	7.75	3.24	17	Tốt	Giỏi
568	6051100160	Nguyễn Trần Long	Thuận	CQ.60.XDDD.2	7.82	3.24	23	Tốt	Giỏi
569	6051100176	Lê Quốc	Trí	CQ.60.XDDD.2	7.98	3.28	18	Tốt	Giỏi
570	6051100177	Võ Tấn	Triển	CQ.60.XDDD.2	8	3.3	21	Tốt	Giỏi
571	6051100181	Nguyễn Ngọc	Truyền	CQ.60.XDDD.2	7.37	2.92	20	Tốt	Khá
572	6051100202	Nguyễn Thanh	Vũ	CQ.60.XDDD.2	8.14	3.37	18	Tốt	Giỏi
573	6051100201	Trần Văn	Vũ	CQ.60.XDDD.2	7.36	3.03	19	Tốt	Khá

DANH SÁCH DỰ KIẾN

Danh sách này có 573 sinh viên

Tp Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2022